

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ (CHUYÊN)

Ngày thi: 03/6/2016

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

Câu 1: (2,0 điểm)

- Hãy cho biết hiện nay dân số nước ta có những đặc điểm gì?
- Trình bày sự phân bố cây công nghiệp lâu năm (*cao su, cà phê, chè, dừa*) ở nước ta.

Câu 2: (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5 và trang 25, hãy:

- Kể tên các tỉnh của nước ta có đường biên giới trên đất liền chung với Campuchia.
- Kể tên các trung tâm du lịch quốc gia của nước ta.

Câu 3: (3,0 điểm)

Dựa vào bảng số liệu sau:

**Tổng sản phẩm trong nước (GDP) phân theo khu vực kinh tế của nước ta
giai đoạn 2000 - 2012**

(Đơn vị: tỉ đồng)

Khu vực kinh tế	Năm			
	2000	2005	2010	2012
Nông – lâm – ngư nghiệp	108 356	176 402	407 647	638 368
Công nghiệp – xây dựng	162 220	348 519	824 904	1 253 572
Dịch vụ	171 070	389 080	925 277	1 353 497
Tổng số	441 646	914 001	2 157 828	3 245 437

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2012, Nhà xuất bản thống kê 2013)

- Tính tỉ trọng GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012.
- Vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012.
- Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012.

Câu 4: (3,0 điểm)

a) Duyên hải Nam Trung Bộ có những thuận lợi gì về tự nhiên để phát triển các ngành kinh tế biển? Biện pháp nào để bảo vệ nguồn tài nguyên hải sản của vùng này không bị suy giảm?

b) Đồng bằng sông Cửu Long có những thuận lợi gì về tự nhiên để trở thành vùng trọng điểm sản xuất lúa lớn nhất nước ta? Kể tên các tỉnh của vùng này bị nước biển xâm nhập sâu vào đất liền trong mùa khô năm 2015 - 2016.

-- HẾT --

*Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
phát hành từ năm 2009 đến nay để làm bài.*

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÍ (CHUYÊN)

Ngày thi: 03/6/2016

(Hướng dẫn chấm gồm có: 03 trang)

I. Hướng dẫn chung

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Dân số Việt Nam có những đặc điểm:	
- Việt Nam là nước đông dân, có 54 dân tộc.	0,25
- Có cơ cấu dân số trẻ.	0,25
- Dân số còn tăng nhanh.	0,25
- Dân cư phân bố không đều.	0,25
b) Trình bày sự phân bố cây công nghiệp lâu năm (cao su, cà phê, chè, dừa) ở nước ta.	
- Cao su: tập trung ở Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.	0,25
- Cà phê: ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ.	0,25
- Chè: ở Trung du miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.	0,25
- Dừa : Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ.	0,25
<i>(Thí sinh kể đúng: 02 vùng cho mỗi loại cây 0,25 đ)</i>	

Câu 2: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Kể tên các tỉnh của nước ta có đường biên giới trên đất liền chung với Campuchia.	
Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tây Ninh, Bình Phước, Đắc Nông, Đắc Lắc, Gia Lai, Kon Tum. <i>(Thí sinh kể đúng: 02 tỉnh: 0,25 đ; 3 – 4 tỉnh: 0,5đ; 5 – 6 tỉnh: 0,75 đ; 7 tỉnh trở lên: 1,0 đ)</i>	1,0
b) Kể tên các trung tâm du lịch quốc gia của nước ta.	
- Hà Nội.	0,25
- Huế.	0,25
- Đà Nẵng.	0,25
- Thành phố Hồ Chí Minh.	0,25

Câu 3: (3,0 điểm)

NỘI DUNG		ĐIỂM																			
a) Tính tỉ trọng GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012.																					
Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012. (Đơn vị: %)		0,5																			
<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Khu vực kinh tế \ Năm</th> <th>2000</th> <th>2005</th> <th>2010</th> <th>2012</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nông – lâm – ngư nghiệp</td> <td>24,5</td> <td>19,3</td> <td>19,0</td> <td>19,7</td> </tr> <tr> <td>Công nghiệp – xây dựng</td> <td>36,7</td> <td>38,1</td> <td>38,2</td> <td>38,6</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td>38,8</td> <td>42,6</td> <td>42,8</td> <td>41,7</td> </tr> </tbody> </table>			Khu vực kinh tế \ Năm	2000	2005	2010	2012	Nông – lâm – ngư nghiệp	24,5	19,3	19,0	19,7	Công nghiệp – xây dựng	36,7	38,1	38,2	38,6	Dịch vụ	38,8	42,6	42,8
Khu vực kinh tế \ Năm	2000	2005		2010	2012																
	Nông – lâm – ngư nghiệp	24,5	19,3	19,0	19,7																
Công nghiệp – xây dựng	36,7	38,1	38,2	38,6																	
Dịch vụ	38,8	42,6	42,8	41,7																	
b) Vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012.																					
Vẽ biểu đồ: Biểu đồ miền, chính xác, biểu đồ dạng khác không cho điểm.																					
<p>Biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012</p> <p>Chú giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nông – lâm – ngư nghiệp Công nghiệp – xây dựng Dịch vụ 		1,5																			
Nếu thiếu hoặc sai mỗi yếu tố: tên biểu đồ, chú thích, đơn vị trục, số liệu trong miền, khoảng cách năm trừ 0,25 cho mỗi yếu tố.																					
c) Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2012.																					
- Nhận xét: từ năm 2000 đến năm 2012:																					
+ Giảm tỉ trọng của khu vực nông – lâm – ngư nghiệp (dẫn chứng)	0,25																				
+ Tăng tỉ trọng của khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ (dẫn chứng)	0,25																				
- Giải thích:																					
+ Do công cuộc đổi mới của đất nước.	0,25																				
+ Do tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	0,25																				

Câu 4: (3,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Duyên hải Nam Trung Bộ những thuận lợi gì về tự nhiên để phát triển các ngành kinh tế biển? Biện pháp nào để bảo vệ nguồn tài nguyên hải sản của vùng này không bị suy giảm?	
- Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều thuận lợi về mặt tự nhiên để phát triển các ngành kinh tế biển:	
+ Đánh bắt và nuôi trồng hải sản: Bờ biển có nhiều vũng vịnh thuận lợi cho nuôi trồng hải sản; vùng biển có nhiều cá tôm và các hải sản khác, với hai ngư trường trọng điểm là ngư trường Hoàng Sa – Trường Sa và ngư trường cực Nam Trung Bộ.	0,25
+ Du lịch biển: có nhiều bãi biển đẹp như Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Đại Lãnh, Mũi Né... và nhiều vịnh đẹp như vịnh Nha Trang, Cam Ranh... thuận lợi phát triển du lịch.	0,25
+ Giao thông vận tải biển: có nhiều vịnh biển thuận lợi xây dựng cảng biển như vịnh Đà Nẵng, vịnh Dung Quất, vịnh Cam Ranh...	0,25
+ Khai thác khoáng sản biển: nguồn muối vô tận, có nhiều cát trắng, titan,...	0,25
- Biện pháp để bảo vệ nguồn tài nguyên hải sản của vùng này không bị suy giảm:	
+ Bảo vệ môi trường biển không bị ô nhiễm.	0,25
+ Khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi hải sản như: đầu tư đánh bắt xa bờ, không dùng chất nổ đánh bắt hải sản và các dụng cụ đánh bắt cá con, cá bột...	0,25
b) Đồng bằng sông Cửu Long có những thuận lợi gì về tự nhiên để trở thành vùng trọng điểm sản xuất lúa lớn nhất nước ta? Kể tên các tỉnh của vùng này bị nước biển xâm nhập sâu vào đất liền trong mùa khô năm 2015 - 2016.	
- Đồng bằng sông Cửu Long có những thuận lợi về tự nhiên để trở thành vùng trọng điểm sản xuất lúa lớn nhất nước ta:	
+ Địa hình bằng phẳng, diện tích rộng lớn gần 4 triệu ha.	0,25
+ Đất phù sa ngọt 1,2 triệu ha dọc sông Tiền, sông Hậu màu mỡ thuận lợi sản xuất lúa.	0,25
+ Khí hậu nóng ẩm, lượng mưa dồi dào thuận lợi thâm canh cây lúa.	0,25
+ Sông ngòi, kênh rạch chằng chịt là nguồn cung cấp nước cho sản xuất lúa.	0,25
- Tên các tỉnh của vùng này bị nước biển xâm nhập sâu vào đất liền trong mùa khô năm 2015 – 2016:	
Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang. (Thí sinh kể đúng 4 tỉnh: 0,25 điểm; 8 tỉnh trở lên: 0,5 điểm)	0,5

-----HẾT-----